

Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 357/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lệ H, sinh năm 1979; cư trú tại: Thôn T, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Trần T, sinh năm 1988; cư trú tại: Tổ dân phố 1C, phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Lệ H và ông Trần T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Phạm Thị Lệ H và ông Trần T có 02 con chung là cháu Trần Thị Thanh H1, sinh ngày 06/01/2011 và cháu Trần Văn C, sinh ngày 30/7/2013. Khi ly hôn, bà H và ông T thỏa thuận thống nhất giao cháu H1 và cháu C cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/con/tháng) cho đến khi cháu H1 và cháu C đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9 năm 2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Lệ H và ông Trần T đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Lệ H và ông Trần T đều trình bày không có.

2.4. Về án phí: Bà Phạm Thị Lệ H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000819 ngày 25/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bà H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- UBND phường Trương Quang Trọng (UBND thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh cũ), tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải